

Hải Dương, ngày 28 tháng 03 năm 2023

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN KHAI THÁC, CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN HẢI DƯƠNG
NĂM: 2022

(Phụ lục số 04 - Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần khai thác, chế biến khoáng sản Hải Dương
- Giấy chứng nhận ĐKDN số: 0800282498
- Vốn điều lệ: 32.628.180.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 32.628.180.000 đồng
- Địa chỉ: Số 87 Vũ Mạnh Hùng – KDC số 2, phường Phú Thứ, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương
- Điện thoại: 02203.821338
- Số Fax: 02203.821.557
- Website: www.Khoangsanhaiduong.com
- Email: Hamicokshd@gmail.com
- Mã cổ phiếu: KHD

❖ Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty cổ phần khai thác, chế biến khoáng sản Hải Dương (Công ty) tiền thân là mỏ đá vôi Thống Nhất Hải Hưng, được thành lập và đi vào hoạt động từ tháng 8 năm 1958.
- Từ ngày 15/9/1992 UBND tỉnh Hải Hưng thành lập doanh nghiệp nhà nước: Mỏ đá vôi Thống Nhất, trực thuộc sở xây dựng Hải Hưng.
- Từ ngày 15/8/1997 UBND tỉnh Hải Dương đổi tên mỏ đá vôi Thống Nhất thành Công ty khai thác, chế biến đá và khoáng sản Hải Dương.
- Tháng 7/2003: Theo quyết định số 2740/QĐ-UB ngày 04/7/2003 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương phê duyệt phương án cổ phần hóa, chuyển doanh nghiệp nhà nước Công ty khai thác, chế biến đá và khoáng sản Hải Dương thành Công ty cổ phần khai thác, chế biến khoáng sản Hải Dương. Do vậy từ tháng 8/2003 Công ty chính thức hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần.
- Ngày 03/9/2013 Công ty chính thức là Công ty đại chúng theo công văn chấp thuận số: 5547/UBCK-QLPH ngày 03/9/2013 của Ủy ban chứng khoán nhà nước, với mức vốn điều lệ là 11.449.400.000 đồng.
- Ngày 07/01/2014 Công ty đã được Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp

giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 02/2014/GCNCP-VSD, theo đó Công ty đã đăng ký chứng khoán và được cấp mã chứng khoán kể từ ngày 07/01/2014.

- Ngày 05/06/2015 Đại hội đồng cổ đông Công ty đã thông qua phương án phát hành thêm 572.470 cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu. Công ty đã hoàn tất việc phát hành thêm cổ phiếu theo quy định và đã được Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp thuận, được Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp giấy chứng nhận Đăng ký chứng khoán thay đổi lần thứ nhất số 02/2014/GCNCP-VSD-1 ngày 23/09/2015 với số lượng chứng khoán đăng ký là 1.717.410 cổ phần, tổng giá trị là 17.174.100.000 đồng.
- Ngày 12/12/2016 Công ty nhận được Quyết định số 818/QĐ-SGDHN của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội về việc chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu: Ngày 22/12/2016 cổ phiếu của Công ty chính thức được giao dịch trên hệ thống giao dịch UPCoM. Số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch là 1.717.410 cổ phiếu với tổng giá trị là 17.174.100.000 đồng.
- Ngày 28/08/2019 Đại hội đồng cổ đông Công ty đã thông qua phương án phát hành thêm 1.493.991 cổ phiếu để trả cổ tức bằng cổ phiếu và tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu. Công ty đã hoàn tất việc phát hành thêm cổ phiếu theo quy định và đã được Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp thuận, được Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp giấy chứng nhận Đăng ký chứng khoán thay đổi lần thứ hai số: 02/2014/GCNCP-VSD-2 ngày 24/12/2019 với số lượng chứng khoán đăng ký là 3.262.818 cổ phần, tổng giá trị là 32.628.180.000 đồng.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

❖ Ngành nghề kinh doanh chính:

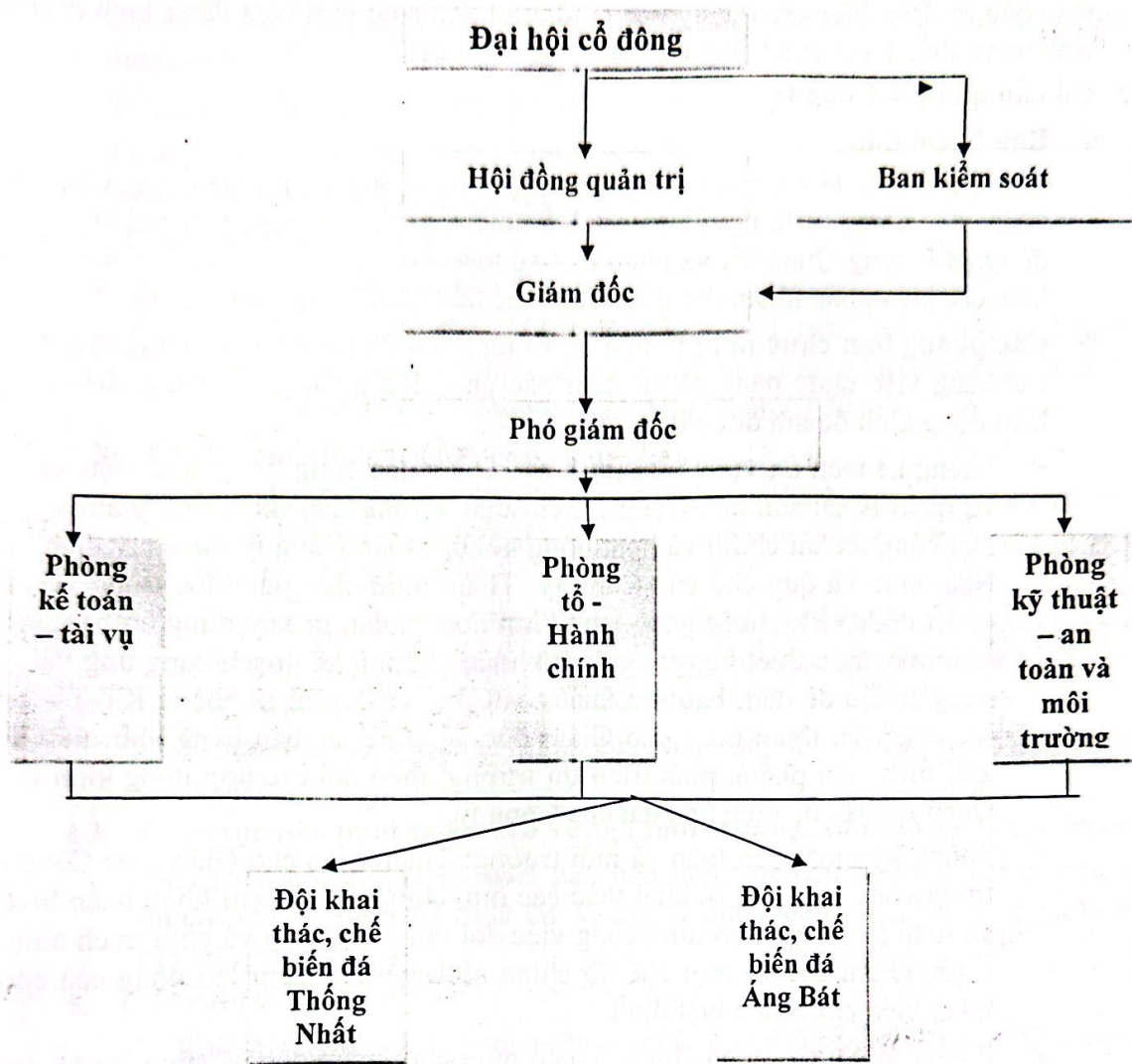
Khai thác, chế biến đá làm nguyên liệu sản xuất vật liệu xây dựng thông thường.

❖ Địa bàn kinh doanh:

Trụ sở Công ty: Số 87 Vũ Mạnh Hùng – KDC số 2, phường Phú Thứ, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương

Các đơn vị sản xuất thuộc địa bàn phường Minh Tân, phường Phú Thứ, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý



3.1. Mô hình quản trị

❖ Đại Hội Đồng Cổ đông

Đại Hội Đồng Cổ đông là tổ chức quyền lực có thẩm quyền cao nhất của Công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty. Đại Hội Đồng Cổ đông có trách nhiệm đưa ra những chính sách dài hạn và ngắn hạn về việc phát triển của Công ty, bầu ra Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát của Công ty, các thẩm quyền khác theo quy định tại Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp 2014.

❖ Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi và hoạt động của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại Hội Đồng Cổ đông mà không được ủy quyền. Hội đồng Quản trị có trách nhiệm xây dựng các kế hoạch kinh doanh, đưa ra các biện pháp, các quyết định nhằm đạt được các mục tiêu do Đại hội đồng cổ đông đề ra.

❖ Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát là cơ quan trực thuộc Đại Hội Đồng cổ đông, do Đại hội Đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty.

3.2 Cơ cấu quản lý Công ty

❖ Ban Giám đốc

Ban Giám đốc là cơ quan điều hành mọi hoạt động kinh doanh của Công ty. Giám đốc Công ty là người chịu trách nhiệm cao nhất trước Đại hội Đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị, và pháp luật về toàn bộ việc tổ chức kinh doanh, thực hiện các biện pháp nhằm đạt được các mục tiêu phát triển của Công ty.

❖ Các phòng ban chức năng: Hiện tại Công ty có 03 phòng chức năng thực hiện các công việc chức năng nhằm đảm bảo cho việc quản lý, tổ chức, điều hành hoạt động kinh doanh được hiệu quả.

✓ Phòng kế toán tài vụ: Tham mưu cho Giám đốc công ty về thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản của Công ty, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về mặt công tác tài chính và hoạt động kế toán toàn Công ty theo quy định của Nhà nước và quy chế của Công ty. Tham mưu cho giám đốc trong việc ra quyết định về kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm máy móc thiết bị, quyết định khoán chi phí, kế hoạch cung ứng vật tư, nguyên liệu để đảm bảo sản xuất của Công ty. Ngoài ra phòng KT-TV còn có nhiệm vụ tham mưu cho Giám đốc về công tác bán hàng như: tiếp thị, giới thiệu sản phẩm, phát triển thị trường, theo dõi các hợp đồng kinh tế.... Quản lý toàn bộ diện tích đất của Công ty.

✓ Phòng kỹ thuật - an toàn và môi trường: Tham mưu cho Giám đốc Công ty trong công tác quản lý khai thác các mỏ, chịu trách nhiệm huấn luyện an toàn lao động theo từng công việc đối với công nhân và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về mọi chế độ chính sách về bảo hiểm lao động của công nhân viên chức theo luật định.

✓ Phòng tổ chức – hành chính: Tham mưu cho Giám đốc về công tác tổ chức cán bộ, đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho công nhân viên, chịu trách nhiệm về công tác quản lý lao động, triển khai thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước liên quan đến người lao động. Chịu trách nhiệm về công tác an ninh trật tự, bảo đảm an toàn về tài sản trong toàn Công ty.

❖ Các đội sản xuất:

Công ty có 02 đội sản xuất, bao gồm:

✓ Đội khai thác, chế biến đá Thống Nhất

✓ Đội khai thác, chế biến đá Áng Bát

Đây là những đội sản xuất tham gia trực tiếp vào quá trình khai thác và chế biến sản phẩm. Mỗi đội sản xuất bao gồm đội trưởng, đội phó, nhân viên kỹ thuật, nhân viên kinh tế và công nhân sản xuất trực tiếp.

3.3 Các công ty con/Công ty liên kết

❖ Công ty con: 01

Tên Công ty: Công ty cổ phần Đức Chung Thái Nguyên

Địa chỉ: Xóm Làng Mới 1, xã Tân Long, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên
Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Khai thác, chế biến đá làm vật liệu xây dựng thông thường

Vốn điều lệ thực góp: 12.060.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu của Công ty tại Công ty con: 99,99%

❖ Công ty liên kết: Không

4. Định hướng phát triển

4.1 Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- ✓ Hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả, trên cơ sở ổn định doanh nghiệp, bảo toàn được vốn của các cổ đông, vốn của doanh nghiệp, hoàn thành kế hoạch do Đại hội cổ đông và Hội đồng quản trị đề ra.

4.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- ✓ Xây dựng Công ty theo hướng ổn định, phát huy uy tín thương hiệu đã đạt được, tiếp tục đầu tư phát triển trong lĩnh vực khai thác khoáng sản và chế biến vật liệu xây dựng.
- ✓ Tìm kiếm, mở rộng địa bàn hoạt động nhằm phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty ngày càng bền vững, mở rộng hợp tác liên doanh liên kết với các đối tác để phát triển năng lực của Công ty.
- ✓ Thực hiện đúng các quy định của pháp luật đối với các hoạt động sản xuất của Công ty.

4.3 Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) của Cty.

Phát triển doanh nghiệp phải gắn liền với mục tiêu bảo vệ môi trường, có trách nhiệm với xã hội, làm công tác xã hội từ thiện, đóng góp vào sự phát triển của xã hội và cộng đồng.

5. Các rủi ro

- ✓ Rủi ro về pháp luật: Nhà nước có những quy định chặt chẽ về lĩnh vực khoáng sản. Công ty chịu sự điều chỉnh bởi các quy định của pháp luật như: Luật doanh nghiệp; Luật chứng khoán; Luật quản lý thuế; Luật lao động, BHXH; Luật khoáng sản; Luật đất đai; Luật môi trường... Mọi sự thay đổi chính sách pháp luật của Nhà nước đều đem đến rủi ro nhất định cho doanh nghiệp, bởi bất kỳ sự thay đổi nào cũng có thể ảnh hưởng đến chiến lược và hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- ✓ Rủi ro về nguyên liệu đầu vào: Khoáng sản là tài nguyên không tái tạo và có trữ lượng hạn chế đây là khó khăn đặc trưng của Công ty. Ngoài ra các yếu tố về trữ lượng, chất lượng khoáng sản... cũng ảnh hưởng lớn đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.
- ✓ Rủi ro về thời tiết: Đây là rủi ro khá đặc thù của ngành khoáng sản. Tất cả các mỏ đá của Công ty đều lộ thiên. Vì vậy, những thay đổi của thời tiết sẽ ảnh hưởng rất lớn đến việc khai thác mỏ, chế biến sản phẩm, độ an toàn và sản lượng khai thác của doanh nghiệp.
- ✓ Rủi ro về môi trường: Việc khai thác có thể gây ảnh hưởng đến môi trường. Điều này cũng gây tiềm ẩn rủi ro bị rơi vào các vụ tranh cãi pháp lý.

II. Tình hình hoạt động trong năm

5

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2022, là năm đặc biệt khó khăn đối với Công ty do rơi vào tình trạng cạn kiệt nguồn liệu để sản xuất. Các mỏ khai thác: Áng Dâu, Tân Sơn, Áng Rong, Hàm Long đã khai thác hết trữ lượng từ các năm trước, phải chuyển sang giai đoạn cải tạo phục hồi môi trường, đóng cửa mỏ sau khai thác theo quy định của Luật khoáng sản. Mỏ Áng Bát mặc dù còn trữ lượng nhưng không được gia hạn khai thác do không đủ điều kiện theo quy định. Công ty chỉ còn khai thác tận thu tại mỏ Bắc Tân Sơn với trữ lượng thấp, chất lượng rất xấu.

Do khó khăn quá lớn về nguồn nguyên liệu, sản lượng khai thác thấp, chi phí cố định (tiền thuê đất, thuế đất phi nông nghiệp, chi phí khấu hao, bảo hiểm...) trong giá thành sản phẩm cao dẫn đến hiệu quả kinh doanh thấp.

Tổng hợp kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty đạt được như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	Thực hiện 2021	So sánh %	
					KH 2022	TH 2021
1. Sản xuất đá các loại	M ³	45.000	68.439,1	420.165	152,1%	16,3%
2 Tiêu thụ đá các loại	"	57.000	78.496,0	463.285	137,7%	16,9%
3. Doanh thu	Tr.đ	7.000	10.362,9	55.492	148,0%	18,7%
4. Lợi nhuận sau thuế	"	(-1.500)	(-990,5)	1.498,8	-	-

Sản lượng sản xuất đá các loại đạt 152,1% kế hoạch, tuy nhiên giảm mạnh so với năm 2021; sản lượng tiêu thụ đá đạt 137,7% kế hoạch, giảm mạnh so với năm 2021; Doanh thu đạt 148,0% kế hoạch, giảm mạnh so với cùng kỳ.

2. Tổ chức và nhân sự

❖ Danh sách ban điều hành:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần năm giữ (31.12.2021)	Tỷ lệ	Ghi chú
1	Đào Văn Dũng	Giám đốc	35.500	1,09%	
2	Đoàn Văn Cường	Phó giám đốc	24.499	0,75%	
3	Nguyễn Hữu Khiêm	Kế toán trưởng	3.500	0,11%	

❖ Sơ yếu lý lịch ban điều hành:

✓ Ông Đào Văn Dũng – Giám đốc

- Giới tính: Nam

- Ngày sinh: 28/11/1966

- Chứng minh nhân 030066003786, Ngày cấp: 24/07/2018, Nơi cấp:

dân Hải Dương
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Đồng Ngõ - Nam Đồng – TP Hải Dương – Hải Dương
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế mở

✓ Ông Đoàn Văn Cường - Phó giám đốc:

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 12/12/1979
- Chứng minh nhân dân: 141822720, Ngày cấp 05/04/2011, CA Hải Dương cấp.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Tp Hải Dương, tỉnh Hải Dương
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư khai thác

✓ Ông Nguyễn Hữu Khiêm – Kế toán trưởng:

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 21/03/1980
- Chứng minh nhân dân: 100726346, Ngày cấp 28/05/2015, CA Quảng Ninh cấp
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Khu 2, P. Minh Tân, TX. Kinh Môn, tỉnh Hải Dương
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán, Cử nhân Quản trị kinh doanh.

❖ Những thay đổi trong ban điều hành: Không

❖ Số lượng cán bộ nhân viên:

STT	Tính chất phân loại	Số lượng	Tỷ lệ
A	Theo trình độ	13	100%
1	Đại học và trên đại học	9	69,2%
2	Cao đẳng	4	30,8%
B	Theo tính chất công việc	13	100%

1	Lao động gián tiếp	13	100%
2	Lao động trực tiếp	-	-

❖ **Chính sách đối với người lao động:**

- ✓ Thực hiện nghiêm chỉnh, đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định đối với người lao động(Tiền lương, BHXH, BHYT, BHTN; Bảo hộ lao động, bồi dưỡng độc hại; khám sức khỏe định kỳ; Ốm đau, thai sản...).
- ✓ Do không còn trữ lượng để khai thác, phải dừng sản xuất. Công ty đã phải thực hiện chấm dứt hợp đồng đối với toàn bộ số lao động trực tiếp và một số lao động gián tiếp không có nhu cầu sử dụng. Theo đó, Năm 2022 Công ty đã giải quyết cho 26 lao động nghỉ việc với tổng số tiền đã chi là 364 triệu đồng.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

❖ **Các khoản đầu tư lớn:** Trong năm không phát sinh các khoản đầu tư lớn ngoài khoản đã đầu tư vào Công ty con – Công ty cổ phần Đức Chung Thái Nguyên năm 2018.

❖ **Các công ty con:**

- Công ty cổ phần Đức Chung Thái Nguyên:

+ Công ty cổ phần Đức Chung Thái Nguyên hoạt động theo mã số doanh nghiệp 4601324133, địa chỉ Xóm Làng Mới, xã Tân Long, huyện Đông Hỷ, tỉnh Thái Nguyên, vốn điều lệ 12.060.000.000 đồng- Công ty đang sở hữu mỏ đá Hang Trai 2 với trữ lượng khai thác là 5,1 triệu m³ thời hạn khai thác 30 năm).

+ Tình hình tài chính: Đến 31/12/2022 tổng tài sản là 21.411 triệu đồng trong đó tài sản ngắn hạn 941 triệu, còn lại là tài sản dài hạn. Tổng nguồn vốn 21.411 triệu đồng, trong đó nợ phải trả 11.534 triệu đồng vốn chủ 9.877 triệu đồng.

4. Tình hình tài chính

❖ **Tình hình tài chính**

Đơn vị: VNĐ				
STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	60.351.269.133	53.690.611.478	-11,0%
2	Doanh thu thuần	64.465.486.400	22.202.736.500	-65,6%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	401.135.604	(3.368.359.122)	-
4	Lợi nhuận khác	-18.107.514	1.068.048.028	-
5	Lợi nhuận trước thuế	383.028.090	(2.300.311.094)	-
6	Lợi nhuận sau thuế	41.982.390	(2.411.476.020)	-
7	Tỷ lệ trả cổ tức (%)	0	0	-

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2022

❖ **Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm	Năm	Ghi
----------	--------	-----	-----	-----

	tính	2021	2022	chú
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	0,55	0,88	
+ Hệ số thanh toán nhanh Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	Lần	0,48	0,83	
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
+ Hệ số nợ/Tổng tài sản	%	44,09	25,55	
+ Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	%	78,85	34,32	
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho bình quân	Vòng	12,16	16,82	
+ Vòng quay tổng tài sản Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Vòng	0,85	0,41	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	0,07	-10,86	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu(ROE)	%	0,10	-6,03	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản(ROA)	%	0,06	-4,49	
+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần.	%	0,62	-15,17	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

❖ **Cổ phần**

- ✓ Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần khai thác, chế biến khoáng sản Hải Dương
- ✓ Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- ✓ Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- ✓ Tổng số cổ phần:
 - Số lượng cổ phần đang lưu hành: 3.262.818 cổ phiếu
 - Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng: 3.262.818 cổ phiếu
 - Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phiếu

❖ **Cơ cấu cổ đông:**

STT	Thành phần	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ
I	Cổ đông trong nước			
1	Tổ chức	1	1.164.919	35,70%
2	Cá nhân	333	2.097.299	64,28%
	Tổng	334	3.262.218	
II.	Cổ đông nước ngoài			
1	Tổ chức	-	-	-
2	Cá nhân	1	600	0,02%
	Tổng	1	600	0,02%
III	Cổ phiếu quỹ	0	0	0%
	Tổng cộng:	335	3.262.818	100%

(Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 30/5/2022)

- ❖ Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không
- ❖ Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không
- ❖ Các chứng khoán khác: Không

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

* Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022:

Trong năm 2022, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đối mặt với rất nhiều khó khăn như:

- Thu hẹp sản xuất do các mỏ đá vôi Hàm Long, Áng Rong đã khai thác hết trữ lượng; mỏ đá vôi Áng Bát hết hạn Giấy phép không được gia hạn giấy phép khai thác do không đủ điều kiện gia hạn theo quy định tại khoản 2, điều 54 Luật khoáng sản. Công ty chỉ còn 01 mỏ đang hoạt động là mỏ Bắc Tân Sơn với sản lượng không đáng kể khoảng 4.000 m³/tháng, chất lượng đá liệu xấu, điều kiện khai thác khó khăn dẫn đến tăng chi phí sản xuất, nên việc sản xuất chỉ duy trì tạo việc làm và thu nhập cho người lao động.

- Phần diện tích đất đã thuê không có nhu cầu sử dụng, Công ty đã làm hồ sơ trả nhà nước nhưng chưa được tiếp nhận do đó vẫn phải nộp tiền thuê đất hàng năm.

- Chi phí thực hiện cải tạo phục hồi môi trường theo Đề án đóng cửa mỏ đã được phê duyệt tại mỏ Áng Dầu, Tân Sơn cao hơn dự toán ban đầu do đơn giá vật tư, vật liệu, máy móc thiết bị biến động tăng.

Trước tình hình trên Công ty đã chủ động thực hiện nhiều giải pháp nhằm phát huy những thuận lợi, vượt qua khó khăn nhằm hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch do ĐHCĐ đề ra như: tinh giảm lao động, cắt giảm chi phí sản xuất, điều chỉnh linh hoạt giá bán...

2. Tình hình tài chính

- ❖ Tình hình tài sản

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021		Năm 2022		2022/2021
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Tài sản ngắn hạn	14.594,4	24,2%	11.596,0	21,6%	79,4%
Tài sản dài hạn	45.756,8	75,8%	42.094,6	78,4%	92,0%
Tổng cộng tài sản	60.351,2	100%	53.690,6	100%	88,96%

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2022

Trong năm 2022 có biến động lớn về giá trị tài sản của Công ty so với năm 2021: tổng tài sản đạt 53,7 tỷ giảm 11,0% so với năm 2021. Cơ cấu tài sản cũng có sự thay đổi: Tài sản ngắn hạn đạt: 11,6 tỷ đồng giảm 20,6% so với năm 2021, tài sản dài hạn đạt: 42.1 tỷ đồng giảm 8,0% so với năm 2021.

❖ **Tình hình nợ phải trả**

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021		Năm 2022		2022/2021
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Nợ ngắn hạn	11.697,7	66,0%	13.237,6	96,5%	113,2%
Nợ dài hạn	6.019,9	34,0%	480,8	3,5%	7,9%
Tổng nợ	17.717,6	100%	13.718,4	100%	77,4%

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2022

Trong năm 2022 có biến động trong cơ cấu nợ phải trả, tỷ trọng hai nhóm nợ này thay đổi với 96,5% là nợ ngắn hạn và 3,5% là nợ dài hạn. Nợ dài hạn giảm sâu so với cùng kỳ với mức giảm là 92,1%.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý

Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật liên quan đến tất cả các hoạt động của Công ty.

Cơ chế chính sách quản lý của Công ty ngày càng hoàn thiện, phù hợp với điều kiện sản xuất kinh doanh của Công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Công ty đề ra các giải pháp cụ thể để thực hiện các mục tiêu chủ yếu cũng như thực hiện chiến lược phát triển trung và dài hạn.

- ✓ Nghiên cứu từng bước để mở rộng lĩnh vực sản xuất kinh doanh, ngành nghề kinh doanh dưới các hình thức như liên doanh, hợp tác đầu tư thành lập thêm các chi nhánh tại các vùng miền khác nhau đặc biệt là các tỉnh phía Bắc nhằm tận dụng lợi thế về thương hiệu, cơ sở hạ tầng và nguồn nhân lực.
- ✓ Về tài chính: Tuân thủ nghiêm túc các quy định hiện hành của pháp luật về công

tác quản lý tài chính doanh nghiệp, quản lý dòng tiền một cách hợp lý, kiểm soát chặt chẽ chi phí sản xuất kinh doanh, chi phí đầu tư.

Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty mẹ với một số chỉ tiêu chủ yếu như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2023	Ghi chú
1. Doanh thu, thu nhập khác	Tr.đ	1.450	
2. Lợi nhuận sau thuế	"	(2.200)	

5. Giải trình của Ban giám đốc với ý kiến kiểm toán:

- Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 được soạn lập trên cơ sở số liệu đầu năm là số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021. Trong đó, kiểm toán viên đã đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ đối với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 do trong năm 2021, Công ty đã trích dự phòng quỹ tiền lương với tỷ lệ 10% quỹ tiền lương thực hiện năm 2021, tương ứng với giá trị 1.260.000.000 đồng là chưa phù hợp với quy định hiện hành của Chế độ Kế toán Việt Nam. Theo đó, trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất, tại ngày 01/01/2022, chỉ tiêu "Phải trả người lao động" đang phản ánh cao hơn thực tế 1.260.000.000 đồng, chỉ tiêu "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" phản ánh thấp hơn thực tế giá trị tương ứng.

Trong năm 2022, Công ty đã sử dụng 703.570.000 đồng dự phòng tiền lương để chi cho người lao động và thực hiện hoàn nhập dự phòng quỹ tiền lương ghi giảm chi phí quản lý doanh nghiệp với số tiền 556.430.000 đồng. Theo đó, trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, chỉ tiêu "Chi phí quản lý doanh nghiệp" đang phản ánh thấp hơn thực tế 1.260.000.000 đồng, chỉ tiêu "Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp" đang bị phản ánh cao hơn thực tế với giá trị tương ứng.

- Ý kiến Kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Khai thác, Chế biến Khoáng sản Hải Dương tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

- Giải trình của Công ty

Năm 2021, Công ty đã trích lập dự phòng quỹ tiền lương để bổ sung vào quỹ lương năm 2022 với số tiền là 1.260.000.000 đồng. Trong năm 2022, Công ty đã sử dụng 703.570.000 đồng để chi trả cho người lao động, số tiền còn lại Công ty thực hiện hoàn nhập ghi giảm chi phí quản lý doanh nghiệp với số tiền 556.430.000 đồng. Việc ghi nhận dự phòng quỹ lương như trên không làm thay đổi các chỉ tiêu "Phải trả người lao động" và "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2022.

Việc trích lập, sử dụng và hoàn nhập dự phòng quỹ tiền lương được thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22 tháng 6 năm 2015 Hướng dẫn về Thuế thu nhập doanh nghiệp tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

12

BỔ CỐ TÀI CHÍNH NĂM 2022

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2022 HĐQT và Ban giám đốc đã bám sát mục tiêu nhiệm vụ để chỉ đạo cùng với sự nỗ lực phấn đấu, đoàn kết của tập thể cán bộ công nhân viên Công ty. Tuy nhiên, với khó khăn rất lớn về trữ lượng khai thác đã tác động lớn đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Ban giám đốc Công ty

Ban Giám đốc gồm 02 thành viên, trong đó chức danh Giám đốc do Phó chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm và Phó giám đốc do thành viên HĐQT kiêm nhiệm, đây là thuận lợi giúp công tác điều hành được sâu sát và nhất quán trong việc triển khai các nghị quyết của ĐHĐCĐ và nghị quyết của HĐQT.

Ban Giám đốc đã thực hiện đúng chức năng quản lý điều hành trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, thực hiện nghiêm chỉnh các Nghị quyết HĐQT, Nghị quyết ĐHĐCĐ, năng động, sáng tạo, đoàn kết và quyết tâm trong điều hành kinh doanh.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

❖ Đối với công tác quản lý

Xây dựng các trương trình hoạt động của HĐQT cho năm 2023 để chỉ đạo, quản lý điều hành doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả cao. Tiếp tục duy trì các phiên họp thường kỳ, ít nhất mỗi quý một lần để bàn bạc, thảo luận chiến lược kinh doanh, định hướng hoạt động của Công ty, thông qua các báo cáo, kế hoạch kinh doanh của Ban giám đốc.

Giám sát chặt chẽ, chỉ đạo kịp thời và kiên quyết các hoạt động của Ban Giám đốc trong việc triển khai và tổ chức thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

Tuân thủ và hoạt động theo Điều lệ và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, thực hiện nghiêm các quy định pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

• Đối với hoạt động kinh doanh

Hoàn tất thủ tục đóng cửa mỏ và cải tạo phục hồi môi trường theo quy định. Đối với phần diện tích đất Công ty không có nhu cầu sử dụng làm thủ tục trả Nhà nước.

Tim kiếm, mở rộng địa bàn hoạt động nhằm phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty ngày càng bền vững. Kêu gọi hợp tác liên doanh liên kết với các đối tác trên diện tích mặt bằng của Công ty.

Tích cực hỗ trợ nhằm nâng cao công tác quản trị điều hành tại Công ty cổ phần Đức Chung Thái Nguyên để hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty này đạt hiệu quả cao.

V. Quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị

❖ Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP đang nắm giữ (31.12.2022)	Tỷ lệ sở hữu	Ghi chú
-----------	---------	--	--------------	---------

Ông Vũ Thắng Bình	Chủ tịch HĐQT	-	-	
Ông Đào Văn Dũng	Phó chủ tịch HĐQT	35.500	1,09%	
Ông Đoàn Văn Cường	Thành viên HĐQT	24.499	0,75%	
Ông Nguyễn Ngọc Tuấn	Thành viên HĐQT	-	-	
Ông Hồ Văn Tuấn	Thành viên HĐQT	10.286	0,32%	Bổ nhiệm từ ngày 27/06/2022

❖ **Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:** Hội đồng quản trị chưa lập các tiểu ban Tiểu ban Thư ký HĐQT gồm có 01 thành viên là ông Nguyễn Hữu Khiêm. đóng vai trò giúp việc cho các thành viên HĐQT, đảm bảo cho việc tổ chức các cuộc họp đúng trình tự, thủ tục theo qui định.

❖ **Hoạt động của Hội đồng quản trị**

Trong năm 2022, HĐQT tổ chức 6 cuộc họp để nghe báo cáo và đề xuất của Ban giám đốc, từ đó nắm bắt tình hình chủ động xây dựng chiến lược phát triển phù hợp với từng giai đoạn của Công ty, tuân thủ đúng quy định của pháp luật, điều lệ Công ty nhằm thực hiện hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh.

Họ và tên	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1. Ông Vũ Thắng Bình	Chủ tịch HĐQT	6/6	100%	
2. Ông Đào Văn Dũng	Phó chủ tịch HĐQT	6/6	100%	
3. Ông Đoàn Văn Cường	Thành viên HĐQT	6/6	100%	
4. Ông Nguyễn Ngọc Tuấn	Thành viên HĐQT	6/6	100%	
5. Ông Hồ Văn Tuấn	Thành viên HĐQT	1/6	16,6%	Bổ nhiệm ngày 27/06/2022

Hội đồng quản trị đã linh động đề ra những chỉ đạo phù hợp thông qua các Nghị quyết, Quyết định được thống nhất bằng hình thức biểu quyết trực tiếp tại các cuộc họp. Nhờ vậy, công tác chỉ đạo luôn kịp thời và bám sát tình hình Công ty cũng như yêu cầu của từng thời kỳ.

❖ **Các Nghị quyết, Quyết định mà HĐQT đã ban hành trong năm:**

S T T	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
-------------	------------------------------	------	----------

1 Số: 07/NQ-HĐQT 28/02/2022

Điều 1. HĐQT thông nhất thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 như sau:

- Thời gian dự kiến tổ chức Đại hội: Ngày 15/04/2022
- Ngày chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội: 22/3/2022
- Tỷ lệ thực hiện: 01 cổ phiếu – 01 quyền biểu quyết
- Địa điểm tổ chức: Hội trường tầng 1 Văn phòng Công ty, Địa chỉ: Số 87 Vũ Mạnh Hùng– Khu dân cư số 2, phường Phú Thứ, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương
- Nội dung họp: Các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký, các thành viên HĐQT, Ban Giám đốc Công ty Cổ phần khai thác, chế biến khoáng sản Hải Dương có trách nhiệm thi hành nghị quyết này./.

2 Số: 08/NQ-HĐQT 28/02/2022

Điều 1. HĐQT thông nhất bán tài sản là Máy xúc đã qua sử dụng cho bên liên quan là Công ty cổ phần Đức Chung Thái Nguyên(Công ty con), cụ thể như sau:

S T T	Tài sản	Giá bán chưa thuế GTGT (triệu đồng)	Ghi chú
1	Máy xúc đào bánh xích kobelco SK200-8 (BKS 34XA-0475)	400	

Điều 2. Giao giám đốc Công ty triển khai thực hiện theo đúng quy định của Công ty và pháp luật hiện hành.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký, các thành viên HĐQT, Ban Giám đốc Công ty Cổ phần khai thác, chế biến khoáng sản Hải Dương có trách nhiệm thi hành nghị quyết này./.

Điều 1. HĐQT thống nhất thông qua chương trình và nội dung các tài liệu trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 thông qua, bao gồm:

Nội dung chương trình đại hội;

-Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2021, kế hoạch năm 2022;

-Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021, kế hoạch năm 2022;

-Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2022;

-Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán;

-Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2021;

-Tờ trình kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022;

-Tờ trình về quyết toán thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2021, kế hoạch năm 2022;

-Tờ trình trả lại diện tích đất thuê Nhà nước;

-Tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2021-2025;

-Tờ trình sửa đổi Điều lệ;

-Tờ trình ban hành mới quy chế nội bộ về quản trị Công ty;

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký, các thành viên HĐQT, Ban Giám đốc Công ty Cổ phần khai thác, chế biến khoáng sản Hải Dương có trách nhiệm thi hành nghị quyết này./.

3 Số:08A/NQ-HĐQT 25/3/2022

Điều 1. HĐQT thống nhất thông qua kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022(Lần 2) của Công ty cổ phần khai thác, chế biến khoáng sản Hải Dương.

-Thời gian dự kiến tổ chức đại hội: Ngày 07/6/2022

-Ngày chốt danh sách cổ đông để tham dự Đại hội: Ngày 11/5/2022

-Địa điểm: Tại hội trường Văn phòng - Công ty cổ phần khai thác, chế biến khoáng sản Hải Dương, số 87 Vũ Mạnh Hùng, Khu dân cư số 2, phường Phú Thứ, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

-Nội dung: Các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký, các thành viên HĐQT, Ban Giám đốc Công ty Cổ phần khai thác, chế biến khoáng sản Hải Dương có trách nhiệm thi hành nghị quyết này./.

4 Số: 09/NQ-HĐQT 19/4/2022

5 Số: 10/NQ-HĐQT 19/4/2022

Điều 1. HĐQT thống nhất hủy danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng là 22/03/2022 để thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam(VSD) cung cấp.

Lý do hủy: Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 được triệu tập vào ngày 19/04/2022 của Công ty không đủ điều kiện tiến hành do tổng số cổ phần biểu quyết của các Cổ đông tham dự(bao gồm cổ đông và người đại diện theo ủy quyền) thấp hơn 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo quy định tại Điều 38 Điều lệ Công ty.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký, các thành viên HĐQT, Ban Giám đốc Công ty Cổ phần khai thác, chế biến khoáng sản Hải Dương có trách nhiệm thi hành nghị quyết này./.

6 Số: 11/NQ-HĐQT 05/5/2022

Điều 1. HĐQT thống nhất điều chỉnh ngày đăng ký cuối cùng và thời gian dự kiến tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 lần 2, cụ thể như sau:

S T T	Nội dung theo Nghị quyết số 09/NQ-HĐQT ngày 19/04/2022	Nội dung điều chỉnh	Ghi chú
1	-Thời gian dự kiến tổ chức đại hội: Ngày 07/6/2022 -Ngày chốt danh sách cổ đông để tham dự Đại hội: Ngày 11/5/2022	-Thời gian dự kiến tổ chức đại hội: Ngày 27/6/2022 -Ngày chốt danh sách cổ đông để tham dự Đại hội: Ngày 30/5/2022	

Lý do điều chỉnh: Do sơ xuất, Công ty đã gửi thông báo ngày đăng ký cuối cùng theo Nghị quyết HĐQT số 09/NQ-HĐQT ngày 19/04/2022 đến Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam(VSD) không đảm bảo thời gian quy định tại Quy chế thực hiện quyền cho người sở hữu chứng khoán ban hành kèm theo Quyết định số 109/QĐ-VSD ngày 20/08/2021 của VSD.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký, các thành viên HĐQT, Ban Giám đốc Công ty Cổ phần khai thác, chế biến khoáng sản Hải Dương có trách nhiệm thi hành nghị quyết này./.

Điều 1. HĐQT thống nhất nội dung chương trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 lần 2 theo các nội dung họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022(lần 1) vào ngày 19/04/2022 đã được công bố thông tin cho cổ đông và đã được cập nhật bổ sung, bao gồm:

-Thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2021, kế hoạch năm 2022;

-Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021, kế hoạch năm 2022;

-Thông qua tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2022;

-Thông qua báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán;

-Thông qua tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2021;

-Thông qua tờ trình kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022;

-Thông qua tờ trình về quyết toán thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2021, kế hoạch năm 2022;

-Thông qua tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2021-2025;

- Thông qua tờ trình sửa đổi Điều lệ(đã được cập nhật bổ sung);

- Thông qua tờ trình ban hành mới quy chế nội bộ về quản trị Công ty(đã được cập nhật bổ sung);

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký, các thành viên HĐQT, Ban Giám đốc Công ty Cổ phần khai thác, chế biến khoáng sản Hải Dương có trách nhiệm thi hành nghị quyết này./.

7 Số: 12/NQ-HĐQT 30/5/2022

Điều 1. HĐQT thống nhất thông qua trả Nhà nước diện tích đất thuê đối với các thửa đất Công ty không có nhu cầu sử dụng, vị trí diện tích cụ thể như sau:

S T T	Vị trí đất	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	Diện tích (m ²)	Thời hạn sử dụng	G h i c h ú
1	Mỏ Bắc Tân Sơn	CD 447550	59.711,5	21/03/2020	
2	Mỏ Áng Bát	CI 567938	43.179	19/10/2030	
3	Mỏ Áng Bát	CD 447622	63.863	23/07/2021	
4	Mỏ Áng Rong	CD 447620	14.612	23/10/2020	
5	Vành đai an toàn khai thác(Áng Bát)	AB 446790	4.282	15/06/2028	
6	Vành đai an toàn khai thác (Áng Bát)	AB 446788	12.410	15/06/2028	
Tổng cộng:			198.057,5		

8 Số: 13/NQ-HĐQT 27/10/2022

- Đối với diện tích tại mỏ Bắc Tân Sơn 59.711,5m²(giấy chứng nhận QSDĐ CD 447550) sẽ trả Nhà nước sau khi giấy phép khai thác mỏ hết hạn vào ngày 29/12/2022.

- Đối với diện tích các vị trí còn lại tiến hành trả nhà nước trong năm 2022

- Giao Giám đốc Công ty chỉ đạo triển khai thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký, các thành viên HĐQT, Ban Giám đốc Công ty Cổ phần khai thác, chế biến khoáng sản Hải Dương có trách nhiệm thi hành nghị quyết này./.

❖ Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập: Không

❖ Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty: Không có

2. Ban kiểm soát

❖ Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP đang nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu	Ghi chú
Ông Cao Văn Cần	Trưởng BKS	-	-	
Bà Nguyễn Thị Hà	Thành viên BKS	-	-	

Ông Bùi Văn Quang	Thành viên BKS	-	-	Bổ nhiệm ngày 27/6/2022
Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền	Thành viên BKS	-	-	Miễn nhiệm ngày 27/6/2022

❖ **Hoạt động của Ban kiểm soát**

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Ban Kiểm soát đã kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty.

Theo dõi, giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc; Xem xét tính phù hợp của các quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành; Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các nội quy, quy định, văn bản của Công ty.

Thường xuyên tham gia cuộc họp của Hội đồng quản trị; Kiểm tra giám sát quá trình triển khai thực hiện kế hoạch theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

Các cuộc họp của Ban kiểm soát trong năm

Lần họp	Nội dung
Lần họp 1	Đánh giá về kết quả giám sát hoạt động của HĐQT và Ban điều hành năm 2021, triển khai kế hoạch hoạt động năm 2022;
Lần họp 2	Triển khai các nội dung Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022; Bầu trưởng BKS và phân công nhiệm vụ nhiệm kỳ 2021-2025.

4. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát.

4.1 Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

STT	Thành viên	Chức danh	Tổng thu nhập (ĐVT: 1.000 đồng)		
			Thù lao HĐQT/BKS /thư ký	Lương, thưởng	Tổng cộng
I	Hội đồng quản trị/Ban giám đốc		-	363.392	363.392
1	Vũ Thắng Bình	Chủ tịch HĐQT	-	-	-
2	Đào Văn Dũng	Phó chủ tịch HĐQT – GD	-	158.720	158.720
3	Đoàn Văn Cường	TV HĐQT – Phó giám đốc	-	161.564	161.564
4	Nguyễn Ngọc Tuấn	TV HĐQT	-	-	-
5	Hồ Văn Tuấn	TV HĐQT	-	43.108	43.108
II	Ban kiểm soát		-	210.971	210.971
1	Cao Văn Cẩn	Trưởng BKS	-	145.979	145.979

2	Nguyễn Thị Hà	TV BKS		
3	Bùi Văn Quang	TV BKS	64.992	64.992
III Thư ký Công ty			162.725	162.725
1	Nguyễn Hữu Khiêm	Thư ký HĐQT – Kế toán trưởng	162.725	162.725

3.2 Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Đào Văn Dũng	Phó chủ tịch HĐQT, Giám đốc	41.600	1,27%	35.500	1,09%	Chuyển nhượng
2	Nguyễn Hữu Khiêm	Kế toán trưởng, Người được UQCBTT	5.000	0,15%	3.500	0,11%	Chuyển nhượng
4	Hồ Văn Tuấn	Thành viên HĐQT	3.286	0,10%	10.286	0,31%	Nhận chuyển nhượng

3.3 Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ:

*Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/	Ghi chú
1	Công ty cổ phần Đức Chung Thái Nguyên	Công ty con của Công ty	460132413 cấp ngày 07/8/2019 tại Thái Nguyên	Xóm Làng Mới 1, Xã Tân long, huyện Đông Hỷ, tỉnh Thái Nguyên	Ngày 03/3/2022	Số 08/NQ-HĐQT ngày 28/02/2022 của HĐQT Công ty.	Bán 01 máy xúc đào đã qua sử dụng giá trị 432 triệu đồng.	

2	Công ty cổ phần Đức Chung Thái Nguyên	Công ty con của Công ty	460132413 cấp ngày 07/8/2019 tại Thái Nguyên	Xóm Làng Mới 1, Xã Tân long, huyện Đông Hồ, tỉnh Thái Nguyên	Ngày 15/04/2022	-	Công ty con trả nợ vay dài hạn 1,5 tỷ đồng
3	Công ty cổ phần Đức Chung Thái Nguyên	Công ty con của Công ty	460132413 cấp ngày 07/8/2019 tại Thái Nguyên	Xóm Làng Mới 1, Xã Tân long, huyện Đông Hồ, tỉnh Thái Nguyên	Năm 2022	-	Công ty con trả lãi vay 542 triệu đồng

*Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát:

3.4 Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty.

Trong năm 2022 Công ty đã thực hiện nghiêm túc các quy định về quản trị Công ty, và thực hiện báo cáo kịp thời cũng như công bố thông tin định kỳ về tình hình quản trị công ty.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Báo cáo kiểm toán số 031402/2023/BCKT-iCPA ngày 14 tháng 03 năm 2023 của Công ty TNHH Kiểm Toán Quốc Tế.

2. Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán (kèm theo).

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

